

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/KDTM-PT
Ngày 06-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 và ngày 6 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2023/TLPT-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 133/2023/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N. Địa chỉ: Số 02 Láng H, phường Thành C, Quận Ba Đ, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hán C, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Agribank Chi nhánh huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Minh K, sinh năm 1975 và chị Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp 1, xã Long Điền Đông A, huyện Đông H, tỉnh Bạc L (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1957 (Có mặt)

2. Bà Trần Thị Á, sinh năm 1958

3. Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1984 (Vắng mặt) 4. Bà Đặng Thị Kim Lại, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

5. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 2, phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L

6. Ông Cao Văn N, sinh năm 1975 (Có mặt)

7. Bà Cao Thị H, sinh năm 1962

8. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1936 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 1, phường Láng T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc L.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Á, bà Cao Thị H: Ông Lữ Minh T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp An Kh, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc L. (Có mặt)

- *Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Á và bà Cao Thị H.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N trình bày:

Ngày 26/4/2019 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N và ông Ngô Minh K có ký hợp đồng vay số 7203 —LAV – 201901402 ngày 26/4/2019; hợp đồng số 7203 – LAV- 201901402A ngày 23/4/2020; hợp đồng số 7203 – LAV- 201901402B ngày 24/9/2020, cho ông Kha, bà Lê vay số tiền 4.700.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 26/4/2019 đến hết ngày 24/4/2020; thời hạn gia hạn mức tín dụng 12 tháng, kể từ ngày 24/4/2020 đến hết ngày 23/4/2021. Lãi suất vay 8,5%/năm, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động mua bán thuốc thủy sản, thức ăn thủy sản.

Để bảo đảm khoản nợ vay thì ông Ngô Minh K, bà Huỳnh Thị Bích L, ông Huỳnh Văn Q, ông Cao Văn N có thể chấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: CN 602767 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 09/5/2018 do ông Ngô Minh K đứng tên, tổng diện tích 11.897m;

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: CN 602768 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 09/5/2018 do ông Ngô Minh K đứng tên, tổng diện tích 3.900m;

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BT 834395 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 09/10/2014 do ông Ngô Minh K đứng tên, tổng diện tích 100m;

4. BH 430076 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 15/12/2011 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 2.646,3m;

5. BH 430075 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 15/12/2011 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 2.498,2m;

6. BI 397087 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 05/01/2012 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 6.025,1m;

7. BỊ 397088 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 05/01/2012 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 6.274,2m;

8. BH 430077 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 15/12/2011 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 1.449,9m;

9. BH 430078 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 15/12/2011 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 1.487,2m;

10. BH 430079 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 15/12/2011 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 299,7m;

11. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM696728 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 18/02/2009 cho ông Cao Văn N, diện tích 889,3m.

Đối với phần tài sản thế chấp của ông Huỳnh Văn Q thế chấp cho ông Ngô Minh K vay số tiền 836.000.000 đồng.

Đối với phần đất của ông Cao Văn N thế chấp cho ông Ngô Minh K vay số tiền 1.991.000.000 đồng theo hợp đồng ngày 26/4/2019. Sau đó sửa đổi bổ sung ngày 23/4/2020 chỉ còn lại số tiền 1.800.000.000 đồng. Đối với phần đất của ông Ngô Minh K, bà Huỳnh Thị Bích L thế chấp vay số tiền 573.000.000 đồng.

Trong quá trình vay, do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng yêu cầu ông K, bà Bích L giao trả số tiền vốn vay 3.400.000.000 đồng, lãi 904.099.725 đồng (tính đến ngày 08/11/2022) và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ. Trường hợp ông K không có khả

năng thanh toán nợ, thì Ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nêu trên của ông Huỳnh Văn Q, ông Cao Văn N, ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Q trình bày: Trước đây ông có thế chấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

- BH 430076 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 15/12/2011 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 2.646,3m;

- BH 430075 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 15/12/2011 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 2.498,2m;

- B1 397087 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 05/01/2012 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 6.025,1m;

- B1 397088 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 05/01/2012 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 6.274,2m; 1 BH 430077 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 15/12/2011 do hộ ông Huỳnh Văn Quân đứng tên diện tích 1.449,9m; - BH 430078 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 15/12/2011 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 1.487,2m;

- BH 430079 do UBND huyện Giá Rai cấp ngày 15/12/2011 do hộ ông Huỳnh Văn Q đứng tên diện tích 299,7m.

Để thế chấp cho ông Ngô Minh K vay tiền tại Ngân hàng, nhưng ông không biết số tiền ông K vay là bao nhiêu. Do ông K làm ăn thua lỗ, nên không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L giao trả số tiền vay và trong trường hợp ông K, bà L không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng thì ông đồng ý xử lý tài sản thế chấp của ông để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Htrình bày: Bà xác định trước đây ông Cao Văn N, ông Ngô Minh K là bạn, vì tin tưởng nên đã đồng ý thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất diện 889,3m, đất ở nông thôn 300m theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 696728 được Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai cấp ngày 18/02/2009 cho ông Cao Văn N để ông Ngô Minh K vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, lúc đó ông N chỉ đồng ý thế chấp cho ông Kha số tiền 200.000.000 đồng. Nay Ngân hàng xác định, phần tài sản của ông N thế chấp cho ông K vay số tiền 1.991.000.000 đồng thì bà không đồng ý. Bà xác định hiện tại bà là người quản lý tài sản của ông N, không đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2022/DS-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, quyết định.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với anh Ngô Minh K và chị Huỳnh Thị Bích L. Buộc ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L giao trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vốn vay 3.400.000.000 đồng, lãi 904.099.725 đồng (tính đến ngày 08/11/2022) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ. Trường hợp ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí thẩm định, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 bà Trần Thị Á và bà Cao Thị H kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, bà Trần Thị Á không đồng ý xử lý tài sản thế chấp của ông Huỳnh Văn Quân; bà Cao Thị Huệ không đồng ý xử lý tài sản thế chấp của ông Cao Văn Như trong trường hợp ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 133/2022/DS-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải về án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo bà Trần Thị Á, bà Cao Thị H trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm theo quy định.

Bị đơn anh Ngô Minh K, chị Huỳnh Thị Bích L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn L, bà Đặng Thị Kim L, ông Huỳnh Thanh T, bà Nguyễn Thị Q đã được tổng đạt hợp lệ đến thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không lý

do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo qui định tại các Điều 228, Điều 269 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở xác định Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và vợ chồng ông Ngô Minh K, bà Huỳnh Thị Bích L có ký kết các hợp đồng tín dụng gồm: Số 7203 —LAV – 201901402 ngày 26/4/2019; Số 7203 – LAV- 201901402A ngày 23/4/2020; Số 7203 – LAV- 201901402B ngày 24/9/2020. Theo đó thì vợ chồng ông K vay số tiền 4.700.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu vợ chồng ông K, bà L trả số tiền gốc 3.400.000.000 đồng và lãi 904.099.725 đồng (tính đến ngày 08/11/2022) và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ. Trường hợp ông K, bà L không thực hiện trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết.

[3] Xét các hợp đồng thế chấp:

[3.1] Để bảo đảm cho các khoản vay vợ chồng ông K, bà L đã ký thế chấp tài sản của mình bằng các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ chồng ông đứng tên. Ngoài ra, ông Huỳnh Văn Q, ông Cao Văn N cũng ký kết hợp đồng bảo lãnh, thế chấp tài sản của mình là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo lãnh cho vợ chồng ông K, bà L vay tiền.

[3.2] Căn cứ vào các hợp đồng thế chấp của ông K, bà L, ông Q, ông N để bảo đảm cho khoản vay của vợ chồng ông K, bà L được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Giá Rai và huyện Đông Hải là đúng quy định pháp luật và đã phát sinh hiệu lực. Trường hợp ông K, bà L không thanh toán nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Á; bà Cao Thị H: Bà Á, bà H kháng cáo không đồng ý xử lý tài sản thế chấp do đất thờ cúng và mồ mả liệt sỹ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Á, bà H là ông Lữ Minh T, xác định chỉ yêu cầu chừa phần đất có mồ mả và lối đi vào đất có mồ mả của 02 gia đình bà Á, bà H.

[4.1] Đối với kháng cáo của bà Ánh: (bà Á với ông Q là vợ chồng) các hợp đồng thế chấp do ông Q đại diện hộ gia đình ký tên (do có ủy quyền của các thành viên hộ), hợp đồng được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai, đã phát sinh hiệu lực nên kháng cáo không đồng ý xử lý tài sản thế chấp là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Á yêu cầu chừa một phần diện tích đất mồ mả và lối đi vào khu đất có mồ mả Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam cho rằng hiện tại không xác định trên đất có phần mồ mả hay không vì khi nhận thế chấp không

thể hiện. Do đó, nếu trên thực tế có phần mồ mả thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thống nhất như yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[4.2] Đối với kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy tài sản thế chấp đứng tên ông N và ông N đã ký kết hợp đồng thế chấp để bảo lãnh nợ vay của vợ chồng ông K, bà L, về trình tự, thủ tục đã đảm bảo đúng quy định pháp luật và đã phát sinh hiệu lực. Tuy nhiên, tương tự như kháng cáo của bà A tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà H cũng chỉ yêu cầu chưa phần diện tích có nhà mồ gồm có các ngôi mộ của gia đình bà H, ông N và lối đi vào nhà mồ. Đại diện Ngân hàng cũng thống nhất, nếu thật sự trên đất có nhà mồ và đường đi vào như yêu cầu của bà H thì sẽ xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[4.3] Như vậy, các bên đương sự tranh chấp về hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên, người kháng cáo không rút kháng cáo nhưng yêu cầu diện tích đất có nhà mồ và lối đi vào nhà mồ, yêu cầu này được đại diện Ngân hàng đồng ý và sẽ giải quyết trong giai đoạn thi hành án. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các bên, do yêu cầu của đương sự chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm, đến giai đoạn phúc thẩm mới có yêu cầu nhưng được sự thống nhất của đại diện Ngân hàng nên nội dung này các bên đương sự sẽ thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy về nội dung giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình thụ lý giải quyết vụ án cấp sơ thẩm có những sai sót như: xác định tư cách đương sự không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; cụ thể đơn khởi kiện Ngân hàng nêu người bị kiện ông Lê Minh K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Bích L. Như vậy, bị đơn trong vụ án là ông Ngô Minh K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Bích L, Tòa sơ thẩm xác định bà L là bị đơn là không đúng. Ngoài ra, trong Bản án không xác định đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ai? Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ai? Trong khi tài liệu kèm theo đơn khởi kiện người khởi kiện đã cung cấp có trong hồ sơ vụ án. Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa sơ thẩm đã có văn bản xác định quan hệ tranh chấp là kinh doanh thương mại, nhưng bản án lại xác định tranh quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản là không đúng. Mặc dù có sai sót nhưng các sai sót của cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến nội dung và đường lối giải quyết vụ án nên chỉ cần rút kinh nghiệm.

[6] Ngoài ra, về án phí Tòa sơ thẩm xác định chưa phù hợp, mặc dù đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nhưng cần phải tính lại cho phù hợp quy định pháp luật.

Cụ thể: Ông Ngô Minh K, bà Huỳnh Thị Bích L phải trả cho Ngân hàng số tiền 4.304.099.725 đồng Tòa cấp sơ thẩm đã lấy 112.000.000 đồng + (304.099.725 x 10%) = 142.409.972 đồng là chưa đúng. Mà phải tính là 112.000.000 đồng + (304.099.872 x 0.1%)=112.304.100 đồng.

[7] Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Á, bà Cao Thị H. Chấp nhận ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Sửa Bản án sơ thẩm số 133//2022/DS-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu về án phí.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm do bà Trần Thị Á, bà Cao Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Các phần khác của Bản án không kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 269 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm ở Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Á, bà Cao Thị H; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2022/DS-ST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu về án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L.

2. Buộc ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L giao trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vốn vay 3.400.000.000 đồng, lãi 904.099.725 đồng (tính đến ngày 08/11/2022) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ.

2. Trường hợp ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu. Đại diện Ngân hàng nộp tạm ứng số tiền 600.000 đồng đã chi hết. Buộc ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L có trách nhiệm giao trả cho Ngân hàng số tiền 600.000 đồng.

4. Về án phí:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn không phải nộp án phí, đại diện Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 50.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002322 ngày 16/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải được hoàn lại đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải. Ông Ngô Minh K và bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu án phí số tiền 112.304.100 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Á, bà Cao Thị H được miễn toàn bộ theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều